

Bản án số: 14/2021/HS-ST  
Ngày 05-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Truyền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phước Thị Kim Huê

Bà Ngô Thị Oanh Kiều

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Kim Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **11/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:**

Trần Văn C, sinh năm 1989; tại Trà Vinh. Nơi cư trú ấp VBTr, xã ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi thủy sản; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L, sinh năm 1965 và bà Lâm Thị S, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Hứa Thị Anh Th, sinh năm 1992 và 01 người con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt quả tang tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 01/01/2021 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay, có mặt.

*Người làm chứng:*

Ông Huỳnh Thanh T (tên gọi khác: T), sinh năm 1976. Nơi cư trú: kh1, thị trấn ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Thạch Chí Kh, sinh năm 1994. Nơi cư trú: ấp VBTr, xã ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Huỳnh Thái D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp GiLB, xã ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

Anh Châu Minh T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp TH xã MH, thành phố L X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Anh Trịnh Hoàng A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: kh1, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TrC, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi bị cáo Trần Văn C bị truy tố như sau:

Vào lúc 23 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, Đội C sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện TrC tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật trên lĩnh vực kinh doanh trò chơi điện tử Game bắn cá tại nhà của ông Huỳnh Thanh T. Tại thời điểm kiểm tra phát hiện Trần Văn C đến tham gia chơi game bắn cá có biểu hiện bất thường nên tiến hành kiểm tra trên người của C, kết quả phát hiện C cất giấu trong túi quần trước bên phải 01 (một) gói nhựa trong suốt có quần băng keo màu đen, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy. Qua làm việc C khai nhận chất tinh thể trong 01 (một) gói nhựa trong suốt có quần băng keo màu đen là ma túy mang theo trên người nhằm mục đích để sử dụng. Cơ quan C sát điều tra Công an huyện TrC tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn C tại ấp VBTr, xã ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh phát hiện và thu giữ 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá để trong thùng kim loại đặt bên góc trái trong căn chòi lá; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá để trong hộp giấy màu trắng đặt dưới giường ngủ trong căn chòi lá.

Bị cáo khai nhận nguồn gốc ma túy là của một người bạn tên thường gọi là Thn (không rõ họ tên và địa chỉ) cho bị cáo vào ngày 30/12/2020. Th gửi số ma túy trên từ thành phố Hồ Chí Minh về cho bị cáo C thông qua người bạn của Th (không rõ họ tên và địa chỉ) nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Căn cứ kết luận giám định số: 633/KLGD ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể chứa trong 01 (một) gói nhựa trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,3763 gam (đối với số lượng ma túy tạm giữ lúc bắt quả tang bị cáo Trần Văn C là 0,3763 gam Methamphetamine, trong quá trình giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh đã sử dụng 0,0576 gam để giám định, đã hoàn trả lại cho Cơ quan C sát điều tra Công an huyện TrC khối lượng 0,3187 gam Methamphetamine).

Trong quá trình điều tra, xác minh làm rõ: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius FI, màu xanh đen, biển số: 84G1 - 375.40 là phương tiện bị cáo C điều khiển đi lấy ma túy tại khu vực thị trấn TrC từ một người lạ mặt (bạn của Th) là của bà Lâm Thị S, sinh năm: 1965 nơi cư trú: ấp VBTr, xã ĐA, huyện Tr C, tỉnh Trà Vinh (mẹ ruột của bị cáo) là người đứng tên đăng ký chủ sở hữu phương tiện, việc bị cáo C tự ý lấy phương tiện nêu trên đi lấy ma túy bà Sê hoàn toàn không biết.

Đến ngày 10/01/2021, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện TrC đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu

Yamaha, loại Sirius FI, màu xanh đen, biển số: 84G1 - 375.40 cho bà Lâm Thị S nhận lại để quản lý. Đồng thời, ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu gồm: Tinh thể có khối lượng 0,3187 gam được để trong phong bì niêm phong số: 633/MA, ghi ngày 01/01/2021; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai có phần dưới là thủy tinh và phần trên là nhựa trong suốt có quần băng keo màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ gắn 01 (một) cây nõ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu cam; 01 (một) chai nhựa trong suốt có quần băng keo màu đen, có nắp đậy màu đỏ gắn 01 (một) cây nõ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 352705111063721, số IMEI 2: 352705111063739 đang sử dụng sim số 0974548636.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn C khai nhận số ma túy bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang ngày 30/12/2020 là của một người bạn tên thường gọi là Th (không rõ họ tên và địa chỉ) cho bị cáo, Th gửi số ma túy trên từ thành phố Hồ Chí Minh về cho bị cáo thông qua người bạn của Th nhưng bị cáo không rõ họ tên và địa chỉ, bị cáo cất giấu nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy thu giữ được (sau khi giám định) cùng toàn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Bị cáo Trần Văn C không tự bào chữa mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Văn C nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về gia đình

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/12/2020, căn cứ vào lời khai của người làm chứng ông Huỳnh Thanh T, Châu Minh T, Thạch Chí Kh, Huỳnh Thái D và Trịnh Hoàng A có mặt tại hiện trường thì có đủ chứng cứ xác định khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 30/12/2020, tại khóm 1, thị trấn ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Trần Văn C đã có hành vi tàng trữ 0,3763 gam chất ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần phía trước bên phải nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang là sự việc có thật.

[2] Căn cứ vào Bản kết luận giám định số: 633/KLGĐ ngày 01/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, kết luận: Tinh thể chứa trong 01 (một) gói nhựa trong suốt được niêm phong trong gói niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng 0,3763 gam. Tại phiên tòa, bị cáo khai việc cất giấu số ma túy nói trên nhằm mục đích sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc*

*một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”: c) ... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.*

Quá trình kiểm tra chất ma túy trong cơ thể bị cáo vào ngày 31/12/2020 thì kết quả xét nghiệm là bị cáo dương tính với chất ma túy. Như vậy, việc bị cáo Trần Văn C có lời khai tàng trữ trái phép 0,3763 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy là có cơ sở. Hành vi tàng trữ trái phép 0,3763 gam ma túy của bị cáo đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Việc bị cáo Trần Văn C trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, gây ảnh hưởng sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của chính bản thân bị cáo cũng như ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù như đại diện Viện kiểm sát đề nghị, để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để giáo dục cho bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có người thân tham gia cách mạng (ông Trần Văn B là ông chú ruột của bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì và là Liệt sỹ), đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ được (sau khi đã lấy ra một phần để giám định) và các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 352705111063721, số IMEI 2: 352705111063739 đang sử dụng sim số 0974548636 bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn C phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn C 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy ma túy có khối lượng 0,3187 gam được để trong phong bì niêm phong số: 633/MA, ghi ngày 01/01/2021; 02 (hai) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 (một) chai có phần dưới là thủy tinh và phần trên là nhựa trong suốt có quần băng keo màu đỏ, có nắp đậy màu đỏ gắn 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu cam; 01 (một) chai nhựa trong suốt có quần băng keo màu đen, có nắp đậy màu đỏ gắn 01 (một) cây nỏ bằng thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu xanh trắng;

Tịch thu nộp ngân sách 01 (một) điện thoại di động hiệu VSMART màu xanh, số IMEI 1: 352705111063721, số IMEI 2: 352705111063739 đang sử dụng sim số 0974548636.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Trà Cú;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
ĐÃ KÝ**

**Nguyễn Văn Truyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phước Thị Kim Huê- Ngô Thị Oanh Kiều**

**Nguyễn Văn Truyền**











